

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 7 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 2269/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp”

Thực hiện Quyết định số 2269/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp”, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai, thực hiện kịp thời và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao trong Đề án “Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp” phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh để chính sách bảo hiểm thất nghiệp thực sự trở thành công cụ chủ yếu quản trị thị trường lao động.

2. Xác định rõ nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp (sau đây viết tắt là BHTN) đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có liên quan để triển khai Đề án được thực hiện thống nhất, đồng bộ và hiệu quả; tháo gỡ kịp thời những vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị thực hiện chính sách BHTN trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, trong đó tập trung về tổ chức bộ máy và nhân sự, cơ chế tài chính của hệ thống Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi tắt là Trung tâm dịch vụ việc làm) đảm bảo tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả để chính sách BHTN thực sự trở thành công cụ chủ yếu quản trị thị trường lao động.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2021-2025:

Phấn đấu đến năm 2025, 100% người lao động đang đóng BHTN bị chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc (sau đây viết tắt là người thất

nghiệp) được tư vấn miễn phí khi có nhu cầu; 80% người thất nghiệp được tư vấn giới thiệu việc làm miễn phí khi có nhu cầu; trong đó có từ 60% được giới thiệu việc làm thành công; tăng tỷ lệ người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp được hỗ trợ học nghề, bồi dưỡng kỹ năng, tỷ lệ người lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp được hỗ trợ đào tạo để duy trì việc làm; hoàn tất việc kết nối, chia sẻ, liên thông dữ liệu về BHTN giữa cơ quan lao động và cơ quan bảo hiểm xã hội; 100% cán bộ thực hiện chính sách BHTN được đào tạo nghiệp vụ, bồi dưỡng chuyên sâu; quy trình thực hiện các thủ tục hành chính về BHTN tại Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh đảm bảo hoàn thành đúng theo quy định. Cơ chế tài chính cho Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh được hoàn thiện theo hướng phân cấp, tự chủ “đảm bảo chi thường xuyên”; chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia BHTN đạt mức 85%.

b) Giai đoạn 2026-2030:

Đến năm 2030, 90% người thất nghiệp được tư vấn giới thiệu việc làm miễn phí khi có nhu cầu; trong đó, có từ 70% được giới thiệu việc làm thành công; tiếp tục tăng tỷ lệ người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp được hỗ trợ học nghề, bồi dưỡng kỹ năng, tỷ lệ người lao động đang tham gia BHTN được hỗ trợ đào tạo để duy trì việc làm; thống nhất việc thực hiện BHTN tại Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh có sự liên thông giữa các địa phương và yếu tố đặc thù của từng vùng, miền trên cơ sở hệ thống phần mềm do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội xây dựng; thực hiện việc chia sẻ, kết nối thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính, thuế, lao động để nâng cao hiệu quả quản lý và thực thi chính sách BHTN; Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh được hiện đại hóa; chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia BHTN đạt mức 90%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tham gia xây dựng, hoàn thiện các quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.

- Tham gia góp ý để xây dựng hoàn thiện đồng bộ các chính sách về lao động, việc làm, đào tạo nghề, tiền lương, bảo hiểm xã hội,...để có sự liên kết chặt chẽ, nâng cao hiệu quả của chính sách BHTN.

- Hàng năm, tổ chức đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật về BHTN trên địa bàn tỉnh; từ đó, đề ra những giải pháp thực hiện và đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung phù hợp (nếu có).

2. Hoàn thiện hệ thống tổ chức thực hiện bảo hiểm thất nghiệp đảm bảo tinh gọn, hiệu quả

- Tổ chức thực hiện chính sách BHTN, đảm bảo tính liên kết chặt chẽ, thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị thực hiện nhằm phát huy vai trò của chính sách BHTN là chính sách về việc làm, quản trị thị trường lao động, tư vấn, giới

thiệu việc làm, đào tạo nghề và duy trì việc làm trong quá trình triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức bộ máy thực hiện chính sách BHTN tại Trung tâm dịch vụ việc làm phải đủ năng lực để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và đáp ứng nhu cầu của người lao động. Nhân sự thực hiện nhiệm vụ BHTN tại Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh được đào tạo nghiệp vụ, bồi dưỡng chuyên sâu đảm bảo đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

- Tăng cường tính tự chủ của Trung tâm dịch vụ việc làm, gắn với sự phát triển của thị trường lao động để chia sẻ thông tin; tăng cường kết nối cung - cầu lao động bảo đảm hỗ trợ tốt nhất cho người thất nghiệp trong bối cảnh hội nhập khu vực và thế giới.

- Tăng cường công tác phối hợp, thống nhất trong tổ chức thực hiện BHTN giữa các cơ quan đơn vị; rà soát, xây dựng ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan có liên quan thực hiện chính sách BHTN, BHXH.

3. Thực hiện quy trình nghiệp vụ liên quan đến bảo hiểm thất nghiệp

Trên cơ sở các hướng dẫn của Trung ương, tiến hành đánh giá, hoàn thiện, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ thực hiện BHTN, có sự liên thông giữa các địa phương theo hướng đẩy mạnh hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, cung ứng lao động, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm và các biện pháp hỗ trợ duy trì việc làm cho người lao động.

4. Nâng cao năng lực đội ngũ nhân sự thực hiện bảo hiểm thất nghiệp

- Đảm bảo nhân sự thực hiện chính sách BHTN được tuyển dụng phải có đủ năng lực và kỹ năng phù hợp để đáp ứng các yêu cầu, nhiệm vụ nhất là trong bối cảnh Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và thị trường lao động biến động nhanh chóng.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về BHTN và các nghiệp vụ cần thiết khác cho đội ngũ nhân sự thực hiện BHTN.

- Tổ chức đánh giá, phân loại chất lượng về nhân sự thực hiện BHTN. Có cơ chế, chính sách tuyển dụng, sử dụng, đai ngộ, khen thưởng... nhằm thu hút đội ngũ nhân sự thực hiện chính sách BHTN có chất lượng cao, bảo đảm sự công bằng, minh bạch, quyền lợi phải gắn với trách nhiệm và sự cống hiến, tạo động lực cho nhân sự thực hiện chính sách BHTN.

5. Đổi mới cơ chế tài chính về bảo hiểm thất nghiệp

- Kinh phí thực hiện BHTN được xác định trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật và giá dịch vụ sự nghiệp công về BHTN theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Các hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm, thực hiện hợp đồng đặt hàng theo quy định của pháp luật.

- Chi phí cho các hoạt động tổ chức thực hiện chính sách BHTN của Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh được đảm bảo từ nguồn kinh phí Quỹ bảo hiểm thất nghiệp. Các hoạt động khác của Trung tâm Dịch vụ việc làm được đảm bảo từ ngân sách nhà nước và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và tăng cường phân cấp kinh phí thực hiện BHTN cho Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh để chủ động tổ chức thực hiện BHTN nhằm phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm Trung tâm dịch vụ việc làm.

- Thường xuyên thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về BHTN đối với người sử dụng lao động; việc sử dụng kinh phí BHTN tại Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh và công tác chi trả chế độ BHTN tại Bảo hiểm xã hội tỉnh.

6. Tăng cường cơ sở vật chất trong việc thực hiện bảo hiểm thất nghiệp

- Hằng năm, rà soát, đánh giá cơ sở vật chất hiện có tại trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh, nhằm xác định nhu cầu đầu tư về cơ sở vật chất để đảm bảo việc tổ chức thực hiện BHTN chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả; xây dựng kế hoạch đầu tư về cơ sở vật chất trung hạn, dài hạn theo hướng hiện đại hóa cơ sở vật chất, cụ thể số lượng trang thiết bị cho từng bộ phận thực hiện nhiệm vụ về BHTN tại Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh.

- Bố trí ngân sách hằng năm, đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Trung tâm dịch vụ việc làm và bố trí nhân sự để tổ chức các điểm tiếp nhận, giải quyết hưởng các chế độ BHTN.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 về cơ sở vật chất cho Trung tâm dịch vụ việc làm; xây dựng và ban hành quy chế đầu tư, quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng thực hiện BHTN tại Trung tâm dịch vụ việc làm.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thực hiện bảo hiểm thất nghiệp

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn với thủ tục cải cách hành chính trong chia sẻ, kết nối thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính, thuế, lao động, cơ quan bảo hiểm xã hội, người sử dụng lao động, người lao động trong việc quản lý, thu thập, tổng hợp, lưu trữ, cung cấp thông tin thị trường lao động, quản lý đối tượng tham gia và hưởng BHTN.

- Từng bước áp dụng phần mềm BHTN đảm bảo theo quy định Chính phủ điện tử trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0, nhằm nâng cao hiệu quả trong việc quản lý, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và giao dịch trong lĩnh vực BHTN; hỗ trợ việc kết nối giữa Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh với các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trên địa bàn về nhu cầu sử dụng lao động, tình

hình biến động lao động; thực hiện số hóa và điện tử hóa nghiệp vụ BHTN, kết nối chặt chẽ với công tác quản lý lao động, thị trường lao động.

8. Đẩy mạnh tuyên truyền về bảo hiểm thất nghiệp

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong tuyên truyền chính sách BHTN; hướng dẫn, tổ chức tập huấn nghiệp vụ tuyên truyền, thông tin về BHTN và các chính sách có liên quan.

- Hàng năm, xây dựng kế hoạch về thông tin tuyên truyền kết hợp với tư vấn, giải đáp về chính sách BHTN với nhiều hình thức phong phú, phù hợp với từng đối tượng là người sử dụng lao động, người lao động trên địa bàn tỉnh.

9. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật tại các cơ quan, đơn vị thực hiện bảo hiểm thất nghiệp

- Hàng năm có kế hoạch thanh tra, kiểm tra nhằm kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm vi phạm của các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực BHTN, nhất là các hành vi trốn đóng, chậm đóng, gian lận, trục lợi BHTN; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận kiểm tra, thanh tra nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của đối tượng thanh tra, kiểm tra.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị thực hiện BHTN trong việc rà soát đối tượng tham gia và hưởng các chế độ BHTN nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về BHTN.

10. Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm trong lĩnh vực bảo hiểm thất nghiệp

Tăng cường học tập, chia sẻ kinh nghiệm giữa các tỉnh trong việc thực thi chính sách BHTN, đặc biệt là tranh thủ các nguồn hỗ trợ của các tổ chức quốc tế để nâng cao chất lượng của đội ngũ nhân sự, cơ sở vật chất, trang thiết bị ... để thực hiện thực hiện thành công chính sách BHTN.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước.
2. Kinh phí chi quản lý từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp.
3. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Căn cứ chính sách, pháp luật và các văn bản hướng dẫn của Bộ Lao động
- Thương binh và Xã hội, các Bộ ngành liên quan, chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành ban hành văn bản theo thẩm quyền hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo việc nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị thực hiện chính sách BHTN.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tổ chức tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện chính sách BHTN; chủ động tổng hợp các ý kiến đóng góp để đề xuất các nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong các văn bản quy phạm pháp luật, quy trình tổ chức thực hiện chính sách BHTN.

- Chủ trì xây dựng giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực việc làm, gửi Sở Tài chính có ý kiến thẩm định để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh, các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, rà soát, ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện BHTN trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức bộ máy Trung tâm dịch vụ việc làm đảm bảo tinh gọn, hiệu quả; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ nhân sự Trung tâm dịch vụ việc làm đảm bảo về trình độ chuyên môn, kỹ năng tư vấn, giới thiệu việc làm và các kỹ năng mềm để thực hiện tốt chính sách BHTN. Hàng năm, xây dựng kế hoạch triển khai thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động và nâng cao chất lượng đào tạo nghề, nâng cao hiệu quả hoạt động giao dịch việc làm, thông tin thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động trên địa bàn tỉnh.

- Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, thực hiện chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ đối với vị trí việc làm về BHTN tại Trung tâm dịch vụ việc làm; định kỳ, tổ chức đánh giá hiệu quả nhân sự thực hiện BHTN tại Trung tâm dịch vụ việc làm (theo bộ chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia BHTN, do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành).

- Tăng cường công tác tuyên truyền về BHTN; tổ chức đối thoại với doanh nghiệp và người lao động về pháp luật lao động trong đó có chính sách BHTN.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, tổ chức công tác thanh tra, kiểm tra về thực hiện chính sách BHTN trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính

- Hàng năm, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối kinh phí để thực hiện Kế hoạch này theo quy định phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực việc làm.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Cơ quan đăng ký kinh doanh là cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp qua phương thức kết nối, chia sẻ dữ liệu liên thông với các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 và Điều 8 Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15/10/2020 của Chính phủ.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện mục tiêu của kế hoạch.

- Phối hợp với các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến vốn đầu tư công.

4. Cục Thuế tỉnh

Phối hợp thực hiện tốt công tác chia sẻ, kết nối thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong quản lý, thu thập, tổng hợp, lưu trữ, cung cấp thông tin để quản lý đối tượng tham gia và thụ hưởng BHTN, trong đó cung cấp thông tin về các doanh nghiệp, tổ chức có sử dụng lao động đã hoàn nghĩa vụ nộp thuế, đủ điều kiện để yêu cầu tham gia BHTN cho người lao động, nhằm tăng hiệu quả quản lý đối tượng tham gia và thực thi chính sách BHTN.

5. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh xây dựng và ban hành quy chế phối hợp trong việc triển khai thực hiện BHTN.

- Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về BHTN theo chức năng, nhiệm vụ; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu UBND tỉnh tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện chính sách BHTN trên địa bàn tỉnh. Chủ động đề xuất về các nội dung cần sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về BHTN; những vấn đề vướng mắc trong quy trình thực hiện BHTN nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong tổ chức thực hiện và ngăn ngừa, hạn chế trực lợi BHTN.

- Thực hiện chia sẻ, kết nối thông tin dữ liệu phần mềm bảo hiểm xã hội về bảo hiểm thất nghiệp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Trung tâm dịch vụ việc làm) để thực hiện tốt công tác phối hợp trong quản lý, chi trả các chế độ BHTN được thuận lợi, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các trường hợp trực lợi Quỹ bảo hiểm thất nghiệp.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thực hiện BHTN; thực hiện chia sẻ, kết nối thông tin dữ liệu liên ngành về BHTN với ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Thuế, Bảo hiểm xã hội trong việc quản lý, thu thập, tổng hợp, lưu trữ, cung cấp thông tin thị trường lao động, quản lý đối tượng tham gia và hưởng BHTN.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện quản lý, tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHTN theo quy định của Luật Việc làm đến người sử dụng lao động, người lao động nhằm nâng cao ý thức chấp hành đúng quy định của pháp luật về BHTN; tăng cường công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra, công tác hậu kiểm tại các đơn vị sử dụng lao động, khắc phục tình trạng trốn đóng, nợ BHXH, BHTN.

6. Các sở, ban ngành, đoàn thể

- Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để đảm bảo thực hiện hiệu quả các mục tiêu của Kế hoạch.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chính sách BHTN và các chính sách có liên quan như lao động, việc làm; bảo hiểm xã hội thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu với các cơ quan quản lý nhà nước trong quản lý đối tượng tham gia và thụ hưởng BHTN.

- Phối hợp, tham gia công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật BHTN trong các tổ chức, cơ quan, đơn vị thực hiện BHTN, ngăn chặn kịp thời các hành vi gian lận, trục lợi Quỹ bảo hiểm thất nghiệp.

7. Liên đoàn Lao động tỉnh

Phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan tuyên truyền, vận động người lao động trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật về BHXH, BHTN.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện trên địa bàn; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn đẩy mạnh công tác tuyên truyền chính sách pháp luật về BHTN với nhiều hình thức đa dạng, phong phú phù hợp với từng địa phương; tăng cường vai trò quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp và người lao động trên địa bàn.

- Chủ động cập nhật, thực hiện các hướng dẫn của các sở, ban ngành liên quan về việc nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị thực hiện chính sách BHTN trên địa bàn.

- Chỉ đạo Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, các đơn vị liên quan, UBND các xã, phường, thị trấn rà soát các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn, nếu chưa tham gia thì phải tham gia BHTN cho người lao động theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật về BHTN, xử lý vi phạm hành chính về BHTN đối với người sử dụng lao động.

IV. CHÉ ĐỘ BÁO CÁO

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan liên quan chỉ đạo thực hiện Kế hoạch đảm bảo mục tiêu đề ra; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh trước ngày 15/12 hàng năm (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) xem xét, kịp thời chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bảo hiểm Xã hội Việt Nam
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- Bảo hiểm Xã hội tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố,
- VPUB: CVP, PCVP(VX), CBTH;
- Lưu: VT, KGVXBthm403

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Hoàng Tuấn



[Handwritten signature over the seal]